

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40 /2016/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 9 năm 2016

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 8
	Ngày: 07/09

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20/6/2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 5558/STP-BTTP ngày 04/8/2016 (kèm theo ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 2093/STC-HCSN ngày 08/7/2016 và Báo cáo thẩm định số 246/BC-STP ngày 04/8/2016 của Sở Tư pháp),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định mức trần thù lao công chứng đối với việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng do các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân yêu cầu công chứng trên địa bàn tỉnh.

3. Mức trần thù lao công chứng:

STT	NỘI DUNG	MỨC THU (Đồng/trường hợp)
I	SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	
1	Hợp đồng chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, cho thuê lại, cho mượn, góp vốn, thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	150.000
2	Các loại hợp đồng liên quan đến nhà ở	200.000
3	Hợp đồng ủy quyền liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, nhà ở	200.000
4	Hợp đồng ủy quyền khác	100.000

5	Hợp đồng mua bán, tặng cho xe ô tô	100.000
6	Hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe máy	50.000
7	Hợp đồng mua bán, tặng cho, góp vốn bằng tài sản khác	100.000
8	Hợp đồng thế chấp, cầm cố, bảo lãnh	100.000
9	Di chúc	100.000
10	Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng, giao dịch	100.000
11	Văn bản hủy hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, giao dịch	100.000
12	Văn bản thỏa thuận về tài sản chung vợ chồng	100.000
13	Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế	150.000
14	Giấy ủy quyền	50.000
15	Hợp đồng, giao dịch khác	50.000
II	DỊCH, ĐÁNH MÁY, SAO CHỤP VĂN BẢN	<i>(Đồng/trang)</i>
16	Dịch giấy tờ, văn bản (trang A4)	100.000
17	Đánh máy văn bản (trang A4)	5.000
18	Sao chụp văn bản	(Trang A4) (Trang A3)
		500 1.000
III	CÁC VIỆC KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CÔNG CHỨNG	<i>(Đồng/trường hợp)</i>
19	Sao lục hồ sơ công chứng	30.000
20	Niên yết thông báo hồ sơ thừa kế	100.000
21	Các việc khác	50.000

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức hành nghề công chứng

Căn cứ tình hình thực tế, tổ chức hành nghề công chứng xác định mức thù lao đối với từng loại việc không vượt quá mức trần thù lao công chứng quy định tại Điều 1 Quyết định này và niêm yết công khai các mức thù lao tại trụ sở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

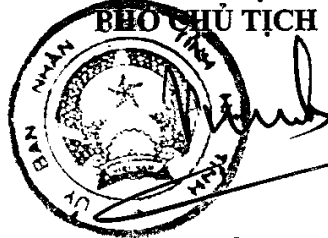
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tư pháp;
 - Website Chính phủ;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban Pháp chế HĐND tỉnh
 - Báo HT, Đài PTTH tỉnh;
 - PVP UBND tỉnh (theo dõi NC);
 - Lưu: VT, NC₁;
- Gửi:
- + Bản giấy: TP không nhận bản điện tử;
 - Sở Tư pháp;
 - + Điện tử: TP còn lại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

BEO CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh